

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Bùi Văn Cường**

- Hội thẩm nhân dân: 1. ông: **Bùi Văn Ôn;**

2. bà: **Bùi Thị Linh.**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa bà **Bùi Thị Phụng** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 07/9/2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, sinh ngày 05/10/1971; Nơi ĐKKHKT: xóm Đồi, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Đồi, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: **Bùi Văn C**, sinh năm 1932 (đã chết) và bà **Bùi Thị C**, sinh năm 1942 (đã chết); gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ là **Bùi Thị V**, sinh năm 1975; có 02 con: lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 23/6/2017 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, nay trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông **Phạm Anh T**, sinh năm 1973; Trú tại: xóm Tiên Phong, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

- Ông **Bùi Văn S**, sinh năm 1982; Trú tại: xóm Vó Dò, xã Nhân Nghĩa huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/6/2017 **Bùi Văn Q**, sinh ngày 05/10/1971, trú tại xóm Đồi, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh

Hòa Bình đi bộ từ nhà đến xóm Vó Giò, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến xóm Vó Giò, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn Q có gặp 01 (một) người đàn ông không quen biết, người đó hỏi Bùi Văn Q là có mua ma túy không, Bùi Văn Q trả lời là có và đưa cho người đàn ông số tiền 100.000VNĐ (Một trăm ngàn đồng), sau đó người đàn ông đã đưa cho Bùi Văn Q 01 (một) gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy. Khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi mua được ma túy Bùi Văn Q đã cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc và đi bộ về nhà, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận xóm Vó Giò, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình thì bị Tổ công tác Công an huyện Lạc Sơn phát hiện, bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện Lạc Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa Bùi Văn Q về trụ sở làm việc.

Ngày 23/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 62, trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hòa Bình giám định chất bột màu trắng thu giữ trên người Bùi Văn Q. Tại bản kết luận giám định số 127/PC54 ngày 27/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 01 (một) mẫu vật dạng cục, màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Văn Q gửi giám định có trọng lượng 0,19g (không phẩy mười chín gam) là chất ma túy, loại Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Văn Q đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hiện toàn bộ vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án huyện Lạc Sơn để chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 25/KSĐT ngày 14/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng trên đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 BLHS, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội xử phạt Bùi Văn Q từ **15** đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo do không có tính khả thi.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định được lưu giữ trong phong bì niêm phong ở Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình

Đối với người đàn ông đã bán heroin cho Bùi Văn Q vào ngày 23/6/2017 ở địa phận xóm Vó Giò, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đủ căn cứ để xác định đối tượng này đề nghị HĐXX không đề cập xem xét.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn Q có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/6/2017; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 127/PC54 ngày 26/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình; lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/6/2017, bị cáo Bùi Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,19 gam với mục đích để sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn huyện Lạc Sơn, xâm phạm đến chính sách độc quyền, quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngoài ra, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng quy định của

khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các tình tiết nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng...*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời bất chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn Q tài liệu điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy thu giữ được của bị cáo Bùi Văn Q là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Bùi Văn Q.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2017 giữa Công an huyện Lạc Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

3. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Bùi Văn Q phải nộp 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*:

Áp dụng Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Bùi Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Thị hành án huyện Lạc Sơn; Sở tư pháp;
- UBND xã Yên Phú;
- Bị cáo; Trại tạm giam công an Hòa Bình;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Cương